

ĐẤT NƯỚC

(Trích trường ca *Mặt đường khát vọng*.)

- Nguyễn Khoa Điềm -

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả:

- Nguyễn Khoa Điềm – sinh năm 1943 - Tỉnh Thừa Thiên Huế
Sinh trong một gia đình trí thức có truyền thống yêu nước và tinh thần cách mạng.
Ông thuộc thế hệ các nhà thơ thời chống Mỹ.

* Phong cách sáng tạo:

- Thơ ông có sự kết hợp giữa cảm cảm nồng nàn và suy tư sâu lắng.
- Giọng thơ trữ tình chính luận.
- Năm 2000, ông nhận giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật.
- Tác phẩm chính: Đất ngoại ô, Mặt đường khát vọng...

2. Tác phẩm:

- Hoàn cảnh sáng tác: Trường ca “*Mặt đường khát vọng*”: hoàn thành ở chiến khu Trị- Thiên 1971.

- Nội dung: Tác phẩm viết về sự thức tỉnh của tuổi trẻ đô thị vùng tạm chiếm ở miền Nam về đất nước, về sứ mệnh thế hệ mình với quê hương đất nước.

- Đề tài: Đất nước => Sự cảm nhận và lí giải của tác giả về Đất Nước.

- Thể loại: trường ca - một thể loại có sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình (Tuy nhiên NKĐ không kể về cốt truyện, cuộc đời nhân vật mà thể hiện quá trình vận động ý thức của thế hệ trẻ vùng đô thị miền Nam quyết tâm xuống đường đấu tranh chống Mỹ cứu nước)

3. Đoạn trích "Đất Nước":

- Xuất xứ: Phần đầu chương V của trường ca “*Mặt đường khát vọng*”

- Bố cục: 2 phần

+ Phần 1: Từ đầu đến *Làm nên Đất Nước muôn đời*: Cảm nhận về Đất Nước của Nguyễn Khoa Điềm (Đất Nước có từ bao giờ? Đất Nước là gì? Phải làm gì cho Đất Nước?)

+ Phần 2: Còn lại: Tư tưởng “*Đất Nước của Nhân dân*” (*Ai đã làm nên Đất Nước*)

II. Đọc - hiểu văn bản:

1. Những cảm nhận của Nguyễn Khoa Điềm về Đất Nước:

a. *Cảm nhận về cội nguồn của Đất Nước* (9 câu thơ đầu)

=> **Đất Nước được nhìn từ chiều sâu văn hóa và văn học dân gian.**

- ĐN có từ lâu đời, xa xưa trong sâu thẳm của thời gian lịch sử.(*đã có, bắt đầu, lớn lên* - xác nhận quá trình sinh ra, lớn lên, tồn tại hiển nhiên và vững bền của ĐN)

- Sự hình thành và phát triển của ĐN:

- + Từ những câu chuyện cổ tích, truyền thuyết
- + Từ những phong tục tập quán đậm đà bản sắc dân tộc
- + Truyền thống đánh giặc giữ nước
- + Tình nghĩa cha mẹ mặn nồng, thủy chung
- + Cuộc sống lao động vất vả.

=> Khởi nguyên của Đất Nước là những huyền thoại, truyền thuyết, phong tục tập quán .. lịch sử lâu đời của Đất Nước được nhìn từ trong chiều sâu văn hóa và văn học dân gian.

Với cách sử dụng tài tình và hiệu quả chất liệu văn học, văn hóa dân gian NKĐ đã khẳng định: Đất Nước có từ thuở xa xưa, là những gì bình dị, gần gũi, thân quen trong đời sống hàng ngày của người dân Việt Nam.

b. 29 dòng tiếp: Cảm nhận về Đất Nước (Đất Nước là gì?)

- Không gian địa lí:
- + Không gian sinh hoạt rất gần với cuộc sống của mỗi con người (*Đất là nơi anh đến trườngtắm*)
- + Đất Nước tồn tại ngay cả trong những không gian riêng tư, *thậm kín nhất của tình yêu đôi lứa (Đất Nước là nơi ta hò hẹn ... nhớ thăm)*
- + Đất nước là không gian sinh tồn hết sức đời thường của nhân dân qua bao thế hệ (*Những ai đã khuất ...gánh vác phần người đi trước để lại ...*)
- + *Không gian mệnh mông núi bạc - biển khơi*
- > NKĐ nghiêng nhiều về không gian riêng tư, không gian đời thường -> ĐN trở nên thân quen và gần gũi hơn.
- ĐN được cảm nhận từ chiều dài của lịch sử:
- + Huyền thoại Lạc Long Quân và Âu Cơ -> sự gắn bó đoàn kết.
- + Truyền thuyết vua Hùng và ngày giỗ Tổ
- > Truyền thống uống nước nhớ nguồn.
- > Khơi dậy niềm tự hào về bề dày lịch sử Đất Nước và cội nguồn thiêng liêng của dân tộc.

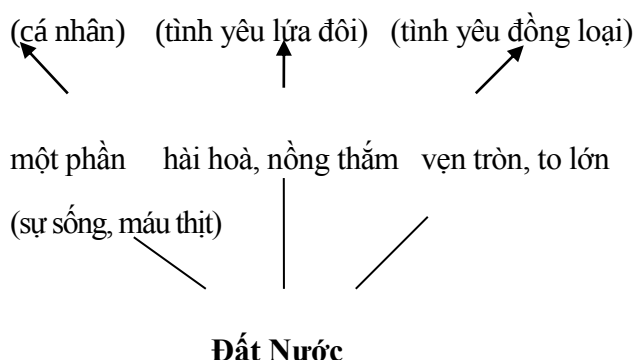
=> Với cấu trúc định nghĩa, nghệ thuật tách từ, ghép từ , sử dụng sáng tạo các yếu tố ca dao, truyền thuyết, tác giả giải thích, cắt nghĩa khái niệm Đất Nước một cách sâu sắc.

=> Đất Nước hiện ra vừa cụ thể riêng tư, gần gũi vừa lớn lao, cao cả và thiêng liêng. Một Đất Nước có chiều dài của thời gian lịch sử, chiều rộng của không gian địa lí và chiều sâu của truyền thống văn hoá dân tộc.

c. Suy nghĩ về trách nhiệm với ĐN

1 2 3

- Anh, em => hai đứa cầm tay => chta cầm tay mọi người



- ĐN không tồn tại ở đâu đó xa xôi mà kết tinh, hóa thân trong cuộc sống của mỗi con người.
- Tình yêu lứa đôi hài hòa, thống nhất trong tình yêu Đất Nước
- Đất Nước được xây dựng trên cơ sở của tình yêu thương và tình đoàn kết của dân tộc.
- * Trách nhiệm: gắn bó, san sẻ, hóa thân - hành động thiết thực của mỗi con người dành cho ĐN - thái độ sống tích cực, đầy trách nhiệm của thế hệ trẻ
- Lời tự nhủ, lời dặn mình của cá nhân nhà thơ và lớn hơn là của cả thế hệ lúc bấy giờ ý thức về bổn phận đối với ĐN – giọng thơ chân thành tha thiết, nhẹ nhàng như lời thủ thỉ, tâm tình nhắn nhủ người yêu.

Tiểu kết:

Nghệ thuật:

- + Thi liệu đậm chất dân gian
- + Đất Nước viết hoa: Tình yêu và lòng tự hào
- + Cấu trúc thơ theo lối tăng tiến: Đất Nước đã có rồi...Đất Nước bắt đầu...Đất Nước lớn lên...
- + Giọng thơ: nhẹ nhàng, lắng đọng có sức truyền cảm lớn từ sự hòa quyện của chất chính luận và chất trữ tình.
- => Đất Nước hiện ra vừa cụ thể riêng tư, gần gũi vừa lớn lao, cao cả và thiêng liêng. Một Đất Nước có chiều sâu của truyền thống văn hoá dân tộc, chiều rộng của không gian địa lí và chiều dài của thời gian lịch sử.

2. Tư tưởng “Đất Nước của Nhân dân”:

a. Phương diện địa lí: Sự "hiện diện" của Nhân dân trong những danh lam thắng cảnh của Đất Nước:

-Liệt kê:

- + Danh lam thắng cảnh : vịnh Hạ Long.
- + Di tích văn hóa: hòn Vọng Phu, núi Bút, non Nghiên, hòn Trống Mái.
- + Di tích lịch sử: Làng Gióng, Đất tổ Phong Châu.

=> Không gian địa lý đã đưa nhà thơ với những phát hiện mới mẻ về thắng cảnh quê hương qua tên của núi sông, địa danh trải dài từ Bắc xuống Nam, từ đồng bằng ra biển Đông.

- Những danh lam thắng cảnh của ĐN gắn với cuộc sống, tính cách, số phận của Nhân dân:

- + Tình nghĩa thủy chung thấm thiết (núi Vọng Phu, hòn Trống Mái).
- + Sức mạnh bất khuất (Chuyện Thánh Gióng).
- + Cội nguồn thiêng liêng (hướng về đất Tổ Hùng Vương).
- + Truyền thống hiếu học (Cách cảm nhận về núi Bút non Nghiên).
- + Hình ảnh đất nước tươi đẹp (Cách nhìn dân dã về núi con Cóc, con Gà , dòng sông)

=> Đất Nước hiện lên vừa gần gũi vừa thiêng liêng.

*** Đặc sắc nghệ thuật:**

- Hình thức câu thơ dài- tăng thêm không gian mênh mông, rộng lớn.

- Điệp từ “góp”- Những người dân bình dị đã hóa thân thành núi sông; kết tinh vẻ đẹp tâm hồn nhân dân: thủy chung, hiếu học, yêu nước...

- Sử dụng sáng tạo huyền thoại, truyền thuyết dân gian - Đất Nước thiêng liêng, gần gũi, bình dị.

- Miêu tả ẩn dụ:

+ “những con rồng nằm im” => dòng sông Cửu Long => Bồi phù sa cho đất Nam bộ.

+ “Người học trò nghèo” => Từ một người học trò nghèo chăm chỉ thông minh trở thành bậc hiền tài nổi tiếng trong lịch sử VN.

=> Nhân dân đã hóa thân thành núi sông, tạo dựng nên Đất Nước.

“Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi

Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha”

- Hai câu thơ mang tính khái quát và triết lí sâu sắc.

- Nhìn từ không gian địa lý- tên đất, tên người, những địa danh thắng cảnh gắn với cuộc sống, tính cách số phận của nhân dân- tác giả khẳng định: Nhân dân xây dựng nên hình sông thế núi, tạo ra, giữ gìn và truyền lại cho thế hệ đi sau những giá trị vật chất và tinh thần.

=> Gợi cảm xúc yêu quý, tự hào.

b. Phương diện lịch sử: Bốn nghìn năm Đất Nước

“ Em ơi em

Hãy nhìn rất xa

Vào bốn nghìn năm Đất Nước”

- Giọng thơ thủ thỉ, tâm tình-đi vào lòng người.

- Đại từ nhân xưng “em” + Hình thức câu cầu khiến

- Tính từ “rất xa” + số đếm “ bốn nghìn năm”

=> Thôi thúc thế hệ trẻ tìm về với con nguồn dân tộc.

“Năm tháng nào cũng người người lớp lớp

Con gái, con trai bằng tuổi chúng ta

Cần cù làm lụng”.

- Phép điệp: “người người lớp lớp”

- Các danh từ chung: “ con gái, con trai ”

➔ Những người vô danh viết nên những trang sử vàng của dân tộc.

- Câu thơ ngắn, tiết tấu nhanh.

➔Niềm tự hào, tin tưởng vào tinh thần tự giác tự nguyện cao độ của thế hệ trẻ trước những trọng trách của ĐN.

- Hai từ láy: “cần cù”, “làm lụng”

➔Nhấn mạnh bản chất hiền lành chịu thương chịu khó của người Nhân dân Việt Nam.

“Khi có giặc người con trai ra trận

Người con gái trở về nuôi cái cùng con

Ngày giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh”

- Sự phân công trách nhiệm hết sức tự nguyện, tự giác khi Đất Nước lâm nguy.

- Thành ngữ: “giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh”

➔Lòng yêu nước và sự quyết tâm đánh giặc đến cùng.

⇒ *Niềm tự hào cao độ trước ý chí, sức mạnh của người phụ nữ Việt Nam.*

“Nhiều người đã trở thành anh hùng

Nhiều anh hùng cả anh và em đều nhớ

Những em biết không

Có biết bao người con gái, con trai

Trong bốn ngàn lớp người giống ta lứa tuổi

Họ đã sống và chết

Giản dị và bình tâm

Không ai nhớ mặt đặt tên”

- Điệp từ: “nhiều”, “anh hùng”

➔Gợi trọn niềm tự hào của nhà thơ về con người Việt Nam trong chiến đấu.

- Cặp tính từ: “giản dị”, “bình tâm”

➔Phẩm chất cao đẹp của những người anh hùng-bình dị trong cuộc sống đời thường bình thản, trong gian lao và chiến đấu.

“Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng

Họ truyền lửa cho mỗi nhà từ hòn than qua con cúi

Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói
Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân
Họ đắp đập be bờ cho người sau trông cây hái trái
Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm
Có nội thù thì vùng lên đánh bại”.

- Phép liệt kê: hạt lúa, lửa, hòn than, con cú, giọng điệu, tên xã, tên làng.
→ Những yếu tố tất yếu của đời sống vật chất và tinh thần.
- Hàng loạt từ hoạt động: giữ, truyền, gánh, đắp, be, chống, đánh.
→ Những phương thức bảo tồn sự sống cách lưu giữ những giá trị vật chất tinh thần, công cuộc đánh đuổi ngoại xâm của các thế hệ cha ông.
- Điệp từ: “họ”
→ Vai trò to lớn của người làm nên Đất Nước.

“Đề Đất Nước này là Đất Nước Nhân dân
Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại
Dạy anh biết "yêu em từ thuở trong nôi"
Biết quý công cầm vàng những ngày lặn lội
Biết trồng tre đợi ngày thành gậy
Đi trả thù mà không sợ dài lâu”

- Điệp ngữ: “Đề Đất Nước này là Đất Nước Nhân dân” được viết hoa.
→ Sự tôn vinh đầy thành kính đối với Nhân dân và Đất Nước
⇒ Sự khẳng định chắc chắn cho tư tưởng tưởng *Đất Nước của Nhân dân*.
- “Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại”
→ Kết cấu câu đặc biệt tạo vẻ đẹp, nên thơ.
- Dạy anh biết "yêu em từ thuở trong nôi"
→ Say đắm trong tình yêu thủy chung
- Biết quý công cầm vàng những ngày lặn lội
→ Truyền thống quý trọng tình nghĩa.

- Biết trồng tre đợi ngày thành gậy

Đi trả thù mà không sợ dài lâu”

“Ôi những dòng sông bắt nước từ lâu

Mà khi về Đất Nước mình thì bắt lên câu hát

Người đến hát khi chèo đò, kéo thuyền vượt thác

Gọi trăm màu trên trăm dáng sông xuôi”

- Câu hỏi tu từ + Thán từ: “Ôi những dòng sông bắt nước từ lâu”

➔ Đặc điểm riêng về địa lí Việt Nam-nhưng con sông có xuất xứ từ các nước láng giềng.

- Nghệ thuật nhân hoá: “Bắt lên câu hát”

➔ Niềm lạc quan của con người lao động trên sông nước.

- Số đếm phiếm chỉ: “Gọi trăm màu trên trăm dáng sông xuôi”

➔ Sự phong phú về màu sắc văn hoá.

Tiểu kết:

Đoạn thơ là sự phát hiện thú vị và độc đáo của tác giả về Đất Nước với nhiều ý nghĩa mới: muôn vàn vẻ đẹp của Đất Nước đều là kết tinh của bao công sức và khát vọng của Nhân dân, của những con người vô danh bình dị. Đất Nước từ Nhân dân mà ra, do Nhân dân mà có và nhờ Nhân dân mà tồn tại.

c. Phương diện văn hóa:

- Điệp từ ‘họ’- nhân dân lao động.

- Liệt kê các động từ “giữ”, “truyền”, “đắp”, “be”, “trồng”... - cần cù, chăm chỉ.

- Từ ngữ, hình ảnh: hạt lúa, hòn than, tiếng nói- Giá trị vật chất và tinh thần, là bản sắc văn hóa dân tộc; Văn minh nông nghiệp trồng lúa nước.

=> Nhân dân là người sáng tạo, giữ gìn và truyền lại cho thế hệ sau mọi giá trị văn hóa vật chất và tinh thần của Đất Nước.

=> Kết hợp giữa yếu tố chính luận - trữ tình chất liệu văn hoá dân gian, thủ pháp liệt kê, điệp từ:

- Khẳng định: nhân dân chính là người đã góp phần làm nên Đất Nước.
- Gửi gắm lòng tri ân sâu sắc, niềm tự hào vô hạn trước những đóng góp thầm lặng của cha ông.

III.TỔNG KẾT: Ghi nhớ SGK.

Hướng dẫn HS đọc hiểu văn bản

ĐẤT NƯỚC

– Nguyễn Đình Thi

I. Tìm hiểu chung: (SGK)

II. Hướng dẫn đọc thêm

1. Mùa thu Hà Nội trong hoài niệm

- Sáng mùa thu trong thiên nhiên trong lành của núi rừng Việt Bắc □ tác giả nhớ về mùa thu của Hà Nội năm xưa.
- Một mùa thu đẹp, đặc trưng nhưng cũng rất buồn.
- Những con người ra đi dứt khoát nhưng cũng đầy lưu luyến.

2. Mùa thu hiện tại ở chiến khu Việt Bắc

- Những thay đổi:
 - + Tâm trạng con người: hào hứng, sôi nổi khi đứng giữa đất trời tự do.
 - + Những hình ảnh, tính từ, điệp từ: khẳng định chủ quyền, sự trù phú, giàu có của đất nước.
- Sự suy tư, và tự hào về truyền thống anh hùng bất khuất của dân tộc.

3. Những suy tư và cảm nhận về đất nước

- Đau thương, căm hờn quyết tâm đứng lên chiến đấu:
- + Những hình ảnh tương phản: sự đau thương của đất nước trong chiến tranh.
- + Những từ ngữ diễn tả tâm trạng: sự hài hoà giữa cái chung – riêng, tình yêu lứa đôi – tình yêu đất nước.
- + Kẻ thù huỷ hoại tất cả đời sống tinh thần cũng như vật chất.
- + Những con người hiền lành biến tình yêu nước nồng nàn thành sự cháy bỏng căm hờn và kiên quyết chiến đấu giành quyền sống chính đáng
- Đất nước anh dũng, kiên cường:
- + Biện pháp đối lập: sự tàn bạo của giặc và tấm lòng yêu nước của dân ta.
- + Sự thay đổi về cảnh vật: vừa chiến đấu vừa xây dựng.
- + Sự thay đổi con người: giản dị mà bất khuất, kiên cường, quật khởi.
- Con người Việt Nam đã đứng đúng tư thế hào hùng rũ bỏ vết nhơ nô lệ

III. Tổng kết:

- Đây là bài thơ hay nhất của đời thơ Nguyễn Đình Thi.
- Tiêu biểu cho cái nhìn của ông về đất nước.